

Bản án số: 149/2018/DS-PT
Ngày: 20 - 6 - 2018
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 738/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Sơn C, sinh năm 1942; địa chỉ: ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Sơn Thị K, sinh năm 1932; địa chỉ: ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tiết Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Tiết Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt).

2/ Ông Tiết S, sinh năm 1975 (chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tiết S:

2.1/ Bà Thạch Thị H; sinh năm 1977; (có mặt).

2.2/ Bà Tiết Thị Ngọc Á, sinh năm 2000; (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà Á: Bà Tiết Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt).

3/ Ông Tiết P, sinh năm 1969; địa chỉ: P T, S K, Steung MeanChey, Khan Mean Chey, Phnom Phenh, Campuchia; (vắng mặt).

4/ Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Sơn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2014, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Sơn C trình bày:

Nguồn gốc đất có diện tích 1.010m², thuộc thửa số 513, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh là của cha mẹ ông tên cụ Sơn K (chết năm 2002) và cụ Thạch Thị É (chết năm 2000). Năm 1988, cha mẹ ông đã chia thửa đất này cho ông và bà Sơn Thị K mỗi người phân nửa (1/2). Đến năm 1995, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên ông đi làm ăn xa thì bà K đã tự ý kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998. Đến năm 2000, ông trở về quê và yêu cầu bà K phân chia đất, làm thủ tục tách thửa sang tên cho ông, bà K không đồng ý. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K giao trả cho ông diện tích đất 505m² nằm trong diện tích chung 1.010m², thửa số 513, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T C cấp cho bà K vào năm 1998.

Theo bị đơn bà Sơn Thị K trình bày tại bản tự khai ngày 24/11/2014, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; lời khai của chị Tiết Thị P là người đại diện hợp pháp của bà K trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của ông C về nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ bà K, ông C. Tuy nhiên, bà K và chị P khai thêm, khi còn sống các cụ đã chia toàn bộ phần đất này cho bà K, bà K tiến hành kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện T C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày

03/4/1998, diện tích 1.010m², thuộc thửa số 513, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, bà K không đồng ý giao trả diện tích 505m² nằm trong diện tích 1.010m², thuộc thửa số 513, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh cho ông C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tiết P trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông C và bà K là của ông bà ngoại anh chia cho mẹ anh (bà K), nên mẹ anh mới được sử dụng đất cho đến nay. Việc ông C còn cho rằng ông bà ngoại của anh chia đất này cho ông C và mẹ anh mỗi người một phần hai ($\frac{1}{2}$) thì anh không biết. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Tiết S gồm chị Thạch Thị H và cháu Tiết Thị Ngọc Á trình bày: Thống nhất theo ý kiến của bà K.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 153, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 100, khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn C.

Hộ bà Sơn Thị K được tiếp tục sử dụng diện tích đất tranh chấp 505m² nằm trong tổng diện tích 1.010m², thuộc thửa số 513, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T C cấp ngày 03/4/1998.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc, định giá tài sản, lệ phí ủy thác tư pháp, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 07/8/2017, nguyên đơn ông Sơn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Ông Sơn C giữ yêu cầu kháng cáo, đòi bà K trả lại 505m² nằm trong tổng diện tích 1.010m², thuộc thửa số 513, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh theo đơn kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày:

Với tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông C đòi bà K phải giao trả 505m² đất là đúng pháp luật, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông C, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 505m² thuộc thửa đất số 513 (1.010m²) tờ bản đồ số 8, ấp B X D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; nguyên đơn kháng cáo như nội dung trình bày trên.

[2] Thửa đất số 513 (diện tích 1.010m²) tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B Xào D A, xã K S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh đã được UBND huyện T C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 1998) cho hộ bà Sơn Thị K, nguyên đơn ông Sơn C khởi kiện tranh chấp 505m² (1/2 diện tích thửa đất do cha mẹ ông C bà K chia cho ông năm 1988 nhưng không có giấy tờ chứng minh, không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, không xác định được vị trí ½ diện tích thửa đất; những người mà ông C khai có chứng kiến việc chia đất nhưng những người này khẳng định là không có chứng kiến. Thực tế, khoảng năm 1999, con ông C (vợ chồng anh X, chị N) có đến xin bà K cất nhà tạm, đến năm 2000 thì tháo dỡ nhà, trả đất, trên đất không còn tài sản. Bà Sơn Thị K kê khai quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998 khi cha mẹ ông C bà K còn sống (cụ Thạch Thị É chết năm 2000, cụ Sơn K chết năm 2002) đến năm 2013, ông C không tranh chấp và cũng không tranh chấp về thừa kế tài sản.

[3] Theo Công văn số 711/UBND-NC ngày 27/12/2016 của UBND huyện T C trả lời về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên cho hộ bà Sơn Thị K là đúng pháp luật về đất đai, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Sơn C đối với phần diện tích đất 505m² thuộc thửa đất 513 nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Sơn C kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới, do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C, y án sơ thẩm.

Người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Sơn C;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Sơn C kiện bị đơn bà Sơn Thị K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Sơn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ theo phiếu thu số 0012963 ngày 07/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, ông C đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- NĐ;
- BD;
- NLQ;
- Lưu: VP, Hồ sơ, 17bTNB.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU)

Huỳnh Sáng